

Đại học Quốc gia Hà Nội Đại học Công nghệ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--	---

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: GIÁO SƯ Mã hồ sơ:	ẢNH 4x6
---	---------

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Quang Thụy

2. Ngày tháng năm sinh: 17/8/1952. Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Minh Châu, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11, ngách 11B, Ngõ 71, Phố Nguyễn Quý Đức, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà E3, số 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 024.38542358; Điện thoại di động: 0913585969;

Địa chỉ E-mail: thuyhq@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 09/1972 đến năm 11/1975: Tiểu đội trưởng, Quân đội Nhân dân Việt Nam, (The Vietnam People Army) Binh đoàn 15C Công binh. Sinh viên năm thứ hai tham gia quân đội chống Mỹ cứu nước

– Từ năm 11/1975 đến năm 10/1978: Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam, (The University of Hanoi, Vietnam) số 90, Đường Nguyễn Trãi, Đống Đa, Hà Nội (nay là số 334, Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội). Sinh viên Khoa Toán tiếp tục học tập sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong quân đội.

– Từ năm 04/1979 đến năm 12/1995: Phó Chủ nhiệm Khoa Công nghệ thông tin (từ 1995), Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam, (The University of Hanoi, Vietnam) số 90, Đường Nguyễn Trãi, Đống Đa, Hà Nội (nay là số 334, Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội). Liên tục công tác tại Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội (Khoa Toán-Cơ-Tin học, Viện Tin học - Điện tử, Khoa Công nghệ Thông tin (CNTT))

– Từ năm 01/1996 đến năm 10/1999: Phó Chủ nhiệm Khoa CNTT, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam, (The University of Science, Vietnam National University, Hanoi, Vietnam) số 90, Đường Nguyễn Trãi, Đống Đa, Hà Nội (nay là số 334, Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội). Bảo vệ luận án Phó Tiến sỹ vào ngày 04/02/1997

– Từ năm 10/1996 đến năm 05/2004: Khoa Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (Faculty of Technology, Vietnam National

University, Hanoi, Vietnam) Nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Giảng viên CNTT, Khoa Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

– Từ năm 05/2004 đến năm 01/2010: Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (VNU-University of Technology) Nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Được công nhận chức danh Phó Giáo sư từ ngày 01/11/2006

– Từ năm 01/2010 đến năm 07/2019: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, (VNU-University of Technology) Nhà E3, số 144, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Giảng viên cao cấp (từ tháng 01/2012), Trưởng phòng Thí nghiệm Công nghệ Tri thức (11/2010-05/2015)

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cao cấp; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Công nghệ Thông tin; Đại học Công nghệ; Bộ Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, số 144, Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại cơ quan: 024.37547461.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):
.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 03 tháng 04 năm 1980, ngành Phương pháp tính, chuyên ngành: Phương pháp tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, Việt Nam/Số 90, Nguyễn Trãi, Đống Đa, Hà Nội (nay là số 334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội)

– Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 02 năm 1997, ngành Toán - Lý, chuyên ngành: Không

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam/Số 334, Đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: 1/11/2006, ngành: Tin học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khai phá dữ liệu: Văn bản, Web, Quan điểm, Quy trình.

- Học máy thống kê, Học máy suốt đời (học thể giới mở)

- Hệ thống thông tin và Phân tích kinh doanh

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã công bố (số lượng) 14 bài báo KH trong nước, 62 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 9, trong đó có 9 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	A New Lifelong Topic Modeling Method and Its Application to Vietnamese Text Multi-label Classification	Quang-Thuy Ha, Thi-Ngan Pham, Van-Quang Nguyen, Thi-Cham Nguyen, Thi-Hong Vuong, Minh-Tuoi Tran, Tri-Thanh Nguyen	Scopus (KHTN-CN)	10th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2018)			200-210	2018
2	Bisimilarity for Paraconsistent Description Logics	Linh Anh Nguyen, Thi Hong Khanh Nguyen, Ngoc-Thanh Nguyen, Quang-Thuy Ha	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.426)	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems	32	2	1203-1215	2017
3	A trace clustering solution based on using the distance graph model	Quang-Thuy Ha, Hong-Nhung Bui, Tri-Thanh Nguyen	Scopus (KHTN-CN)	International Conference on Computational Collective Intelligence 2016 (ICCCI (1) 2016), Sep 28-30, 2016, Halkidiki, Greece	1		313-322	2016
4	A Hidden Topic-Based Framework Towards Building Applications with Short Web Documents	Xuan-Hieu Phan, Cam-Tu Nguyen, Dieu-Thu Le, Le-Minh Nguyen, Susumu Horiguchi, and Quang-Thuy Ha	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.775)	IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering	23	7	961-976	2011
5	Web Search Clustering and Labeling with Hidden Topics	Cam-Tu Nguyen, Xuan-Hieu Phan, Susumu Horiguchi, Thu-Trang Nguyen, Quang-Thuy Ha	ISI (KHTN-CN)	ACM Transactions on Asian Language Information Processing (TALIP/TALLIP)	8	3	12.1-12.40	2009

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2015, cấp Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mô tả: Số 2124/QĐ-CTN ngày 22/09/2015, sổ vàng số 3.
- Huy chương "Chiến sỹ vẻ vang" năm 1978 , cấp Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mô tả: Số 136 CP

ngày 10/6/1978, đã ghi sổ Huy chương số 14982 Th/07T.

– Nhà giáo ưu tú năm 2014, cấp Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Mô tả: Số 2919/QĐ/CTN ngày 11/11/2014, sổ vàng số 271.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

– Cảnh cáo, cấp Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Thời hạn hiệu lực từ 24/08/2005 đến 23/08/2006.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đạt yêu cầu: đủ tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 40 năm.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	4	0	3	3	305	220	524.17
2	2014-2015	2	0	4	3	299	271	570.36
3	2015-2016	1	0	4	5	264	274	537.73
3 năm cuối								
1	2016-2017	1	0	5	5	316	260	574.66
2	2017-2018	1	0	0	5	316	287	602.26
3	2018-2019	1	0	4	7	488	378	865.75

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm:

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: (i) Trúng tuyển kỳ thi cử cán bộ đi học sau đại học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước năm 2000 và 2001, điểm tiếng Anh TOEFL đạt từ 450 điểm trở lên; (ii) Tham gia tổ chức và đồng tác giả hai Kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế năm 2018.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Không (đã diễn giải đối tượng khác trong mục ngoại ngữ thành thạo)

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từđến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			

1	Hoàng Thị Lan Giao	✓		✓	10/2003 đến 11/2007	Viện Công nghệ Thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2007
2	Cù Thu Thủy	✓		✓	02/2007 đến 03/2013	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2013
3	Phùng Thị Thu Hiền	✓		✓	03/2011 đến 03/2014	Học viện Kỹ thuật Quân sự	2014
4	Phạm Thị Ngân	✓		✓	01/2013 đến 04/2018	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
5	Trần Mai Vũ	✓		✓	12/2010 đến 05/2018	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CSGDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Cơ sở các hệ thống thông tin	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018	2	Vừa chủ biên vừa tham gia	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN
2	Khai phá dữ liệu	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013	3	Viết chung	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN
3	Khai phá dữ liệu Web	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà Xuất bán Giáo dục, 2009	6	Vừa chủ biên vừa tham gia	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN
4	Hệ điều hành Linux	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà Xuất bán Giáo dục, 2009	2	Viết chung	Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN
5	Nguyên lý các hệ điều hành	Giáo trình (ĐH, SDH)	Nhà Xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2003	1	Viết một mình	Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
6	Tin học (nhóm ngành 4)	Giáo trình (ĐH, SDH)	Trường Đại học Đại cương, Đại học Quốc gia Hà Nội, 1996	2	Viết chung	Ban Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội
7	Giáo trình Tin học cơ sở	Giáo trình (ĐH, SDH)	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1990	3	Viết chung	Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN
8	Giáo trình ngôn ngữ lập trình PASCAL	Giáo trình (ĐH, SDH)	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1988	3	Viết chung	Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGH
9	Giáo trình ngôn ngữ lập trình FORTRAN	Giáo trình (ĐH, SDH)	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1988	3	Viết chung	Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
----	--	-----------	----------------------	---------------------	---

1	Truyền dữ liệu qua các máy tính	Chủ nhiệm	QG 95-20, Bộ/Sở	01/1995 đến 12/1996	29/03/1997
2	Suy luận xấp xỉ và ứng dụng	Chủ nhiệm	QT 98-02, Bộ/Sở	02/1998 đến 12/1999	22/12/1999
3	Hệ điều hành Linux: Nghiên cứu và thử nghiệm tại khoa Công nghệ và ở Việt Nam	Chủ nhiệm	QC 01-05, Bộ/Sở	05/2001 đến 05/2002	05/07/2002
4	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng khai phá dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu và thuật toán song song	Chủ nhiệm	QG 02-02, Bộ/Sở	07/2002 đến 06/2004	20/01/2005
5	Mô hình biểu diễn dữ liệu với thuật toán khai phá luật kết hợp	Chủ nhiệm	230704, Bộ/Sở	02/2004 đến 02/2006	13/03/2006
6	Hạng đối tượng trong mạng xã hội và tích hợp vào máy tìm kiếm tiếng Việt	Chủ nhiệm	QC.07.13, Bộ/Sở	02/2007 đến 08/2008	21/08/2008
7	Mô hình trích chọn thông tin phát hiện thực thể và quan hệ ngữ nghĩa trên Web tiếng Việt	Chủ nhiệm	203906, Bộ/Sở	02/2006 đến 12/2008	20/07/2009
8	Nghiên cứu, phát triển hệ thống lọc nội dung hỗ trợ quản lý và đảm bảo an toàn – an ninh thông tin trên mạng Internet	Chủ nhiệm	KC.01.02/ 06-10 (Đề tài cấp Nhà nước), Bộ/Sở	09/2007 đến 11/2009	18/01/2010
9	Nghiên cứu phát triển mô hình và giải pháp xây dựng hệ thống tìm kiếm thực thể tiếng Việt	Chủ nhiệm	QG.10.38, Bộ/Sở	02/2010 đến 10/2011	29/12/2011
10	Phát triển các kỹ thuật tiên tiến khai phá mẫu từ nhật ký sự kiện, xây dựng phần mềm và khung ứng dụng thử nghiệm tại doanh nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm	QGTĐ.15.22, Bộ/Sở	05/2015 đến 04/2017	31/01/2018

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	QASA: Advanced Document Retriever for Open Domain Question Answering by Learning to Rank Question-Aware Self-Attentive Document Representations	6	The 3rd International Conference on Machine Learning and Soft Computing (ICMLSC 2019)	Scopus (KHTN-CN)		/	221-225	2019

2	Improving Semantic Relation Extraction System with Compositional Dependency Unit on Enriched Shortest Dependency Path	3	The 11th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2019)	Scopus (KHTN-CN)		/	140-152	2019
3	A Character-level Deep Lifelong Learning Model for Named Entity Recognition in Vietnamese Text	5	The 11th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2019)	Scopus (KHTN-CN)		/	90-102	2019
4	A Richer-but-Smarter Shortest Dependency Path with Attentive Augmentation for Relation Extraction.	4	2019 Annual Conference of the North American Chapter of the Association for Computational Linguistics (NAACL-HLT 2019)	Khác		/	2902-2912	2019
5	A novel similarity measure for trace clustering based on normalized google distance	3	JP Journal of Heat and Mass Transfer	Scopus (KHTN-CN)		/August 2018	341-346	2018
6	A New Lifelong Topic Modeling Method and Its Application to Vietnamese Text Multi-label Classification	7	10th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2018)	Scopus (KHTN-CN)	Google Scholar: 01	/	200-210	2018
7	A Positive-Unlabeled Learning Model for Extending a Vietnamese Petroleum Dictionary Based on Vietnamese Wikipedia Data	6	The 10th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2018)	Scopus (KHTN-CN)		1/	190-199	2018
8	On the possibility of correct concept learning in description logics	4	Vietnam J. Computer Science	Khác		5/1	3-14	2018
9	A New Text Semi-Supervised Multi-Label Learning Model Based On Using The Label-Feature Relations	6	ICCCI 2018	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 01, Google Scholar: 01	/	403-413	2018
10	Proceeding of ACIIDS 2018 (Modern Approaches for Intelligent Information and Database Systems)	4	ACIIDS 2018 (Extended Posters. Studies in Computational Intelligence 769, Springer 2018, ISBN 978-3-319-76080-3)	Scopus (KHTN-CN)		/		2018
11	Fuzzy Bisimulations in Fuzzy Description Logics Under the Gödel Semantics.	4	International Joint Conference on Rough Sets 2018 (IJCRS 2018)	Scopus (KHTN-CN)		/	559-571	2018

12	A New Trace Clustering Algorithm Based on Context in Process Mining	4	International Joint Conference on Rough Sets 2018 (IJCRS 2018)	Scopus (KHTN-CN)		/	644-657	2018
13	Proceedings of the 2018 International Joint Conference of Rough Sets (IJCRS 2018). Quy Nhon, Vietnam, August 20-24, 2018	4	International Joint Conference on Rough Sets 2018 (IJCRS 2018)	Scopus (KHTN-CN)		/		2018
14	A Learning Method based on Bisimulation in Inconsistent Knowledge Systems	3	he 15 th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision (ICARCV 2018)	Scopus (KHTN-CN)		/	430-435	2018
15	Trí tuệ nhân tạo trong thời đại số: Bối cảnh thế giới và liên hệ với Việt Nam.	4	Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ	Khác		/		2018
16	Exploiting Distance graph and Hidden Topic Models for Multi-label Text Classification	4	ACIIDS 2017 (Studies in Computational Intelligence)	Scopus (KHTN-CN)		/	321-331	2017
17	MASS: a semi-supervised multi-label classification algorithm with specific features	5	ACIIDS 2017 (Studies in Computational Intelligence)	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 02, Google Scholar: 04	/	37-47	2017
18	Bisimilarity for Paraconsistent Description Logics	4	Journal of Intelligent & Fuzzy Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 1.426)	Scopus: 03, Google Scholar: 05	32/2	1203-1215	2017
19	A semi-supervised multi-label classification framework with feature reduction and enrichment	5	Journal of Information and Telecommunication (Taylor & Francis)	Khác	Scopus: 02, Google Scholar: 03	1/2-3	141-154	2017
20	Improving chemical-induced disease relation extraction with learned features based on convolutional neural network	6	KSE 2017	Scopus (KHTN-CN)	Google Scholar: 02	/	292-297	2017
21	Argumentation framework for merging stratified belief bases	4	8th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2016)	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 02, Google Scholar: 04	/	43-53	2016

22	Sentiment analysis and user similarity for social recommender system: An experimental study	5	7th International Conference on Information Science and Applications 2016 (ICISA 2016)	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 05, Google Scholar: 07	/	1147-1156	2016
23	An Experimental Study on Cholera modeling in Hanoi.	6	The 8th Asian Conference on Intelligent Information and Database Systems (ACIIDS 2016)	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 01, Google Scholar: 01	/	230-240	2016
24	Sieve-based coreference resolution enhances semi-supervised learning model for chemical-induced disease relation extraction	5	Database - The Journal of Biological Databases and Curation	SCIE (KHTN-CN) (IF: 3.978)	Scopus: 04, Google Scholar: 06	ublished online 2016 Jul 26/		2016
25	A trace clustering solution based on using the distance graph model	3	International Conference on Computational Collective Intelligence 2016 (ICCCI (1) 2016), Sep 28-30, 2016, Halkidiki, Greece	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 04, Google Scholar: 09	1/	313-322	2016
26	Độ đo Google trong tích hợp dữ liệu	3	FAIR 2015	Khác		/	224-231	2015
27	Recognizing Textual Entailment in Vietnamese Text: An Experimental Study	5	KSE 2015	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 05, Google Scholar: 09	/	108-113	2015
28	Measuring the Influence of Bloggers in Their Community Based on the H-Index Family	3	ICCSAMA 2014 (T.V. Do et al. (eds.), Advanced Computational Methods for Knowledge Engineering), Advances in Intelligent Systems and Computing 282	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 07, Google Scholar: 13	/	313-324	2014
29	Novel Operations for FP-tree Data Structure and Their Applications	2	ICCSAMA 2014 (T.V. Do et al. (eds.), Advanced Computational Methods for Knowledge Engineering), Advances in Intelligent Systems and Computing 282	Scopus (KHTN-CN)		/	229-242	2014
30	Improving Text-based Image Search with Textual and Visual Features Combination	4	KSE 2014	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 01, Google Scholar: 01	/	233-245	2014

31	Bisimulation-Based Concept Learning in Description Logics	5	Fundamenta Informaticae	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.725)	Scopus: 06, Google Scholar: 14	133/2-3	287-303	2014
32	Hidden Topic Models for Multi-Label Review Classification: An Experimental Study	4	The 5th International Conference on Computational Collective Intelligence Technologies and Applications (ICCCI 2013), September 11-13, 2013, Craiova, Romania	Scopus (KHTN-CN)	Google Scholar: 03	/	603-611	2013
33	Applying Hidden Topics in Ranking Social Update Streams on Twitter	3	RIVF 2013	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 04, Google Scholar: 05	/	180-185	2013
34	Mining phenotype candidates from the scientific literature with diverse hypothesis resolution strategies	6	PLoS ONE	SCIE (KHTN-CN)	Scopus: 07	8/10	e72965	2013
35	Concept Learning for Description Logic-based Information Systems	6	KSE 2012, Da Nang, August 17-19, 2012	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 10, Google Scholar: 13	/	65-73	2012
36	A Bisimulation-based Method of Concept Learning for Knowledge Bases in Description Logics	6	Symposium on Information and CT (SoICT)'2012	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 10, Google Scholar: 16	/	241-249	2012
37	Named Entity Recognition for Vietnamese documents using semi-supervised learning method of CRFs with Generalized Expectation Criteria	3	IALP 2012, Ha Noi, Vietnam, November 13-15, 2012	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 02, Google Scholar: 06	/	85-89	2012
38	On C-Learnability in Description Logics	4	ICCCI 2012, Ho Chi Minh City, Vietnam, November,	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 07, Google Scholar: 10	/	230-238	2012

39	Refining the Judgement Threshold to Improve Recognizing Textual Entailment Using Similarity	4	ICCCI 2012, Ho Chi Minh City, Vietnam, November, 2012	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 02, Google Scholar: 04	/	335-344	2012
40	An Experiment in Integrating Sentiment Features for Tech Stock Prediction in Twitter	4	The COLING 2012 Workshop on Information Extraction and Entity Analytics on Social Media Data (IEEASMD 2012), Mumbai, India,	Khác	Google Scholar: 50	/	23-38	2012
41	A Hidden Topic-Based Framework Towards Building Applications with Short Web Documents	6	IEEE Transactions on Knowledge and Data Engineering	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.775)	Scopus: 70, Google Scholar: 112	23/7	961-976	2011
42	Mô hình giải pháp lọc nội dung hỗ trợ quản lý và đảm bảo an toàn – an ninh trên Internet,	4	Chuyên san các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng CNTT & Truyền thông	Khác		V-1 (6)/26	260-270	2011
43	Phát hiện tập mục dữ liệu sporadic tuyệt đối hai ngưỡng mờ	2	Hội thảo quốc gia lần thứ XII “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT	Khác		/	263-275	2011
44	Phát hiện tập mục dữ liệu sporadic không tuyệt đối hai ngưỡng mờ	2	Tin học và Điều khiển học	Khác		27/2	142-150	2011
45	A Feature-based Opinion Mining Model on Product Reviews in Vietnamese	4	Studies in Computational Intelligence	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 09, Google Scholar: 17	SCI 381/	23-33	2011
46	An Upgrading Feature-based Opinion Mining Model on Product Reviews in Vietnamese	4	Active Media Technology 2011 (AMT'2011), Lanzhou, China	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 04, Google Scholar: 16	/	173-185	2011
47	Co-reference Resolution in Vietnamese Documents Based on Support Vector Machines	4	IALP 2011, Penang, Malaysia	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 02, Google Scholar: 01	/	89-93	2011

48	An Integrated Approach Using Conditional Random Fields for Named Entity Recognition and Person Property Extraction in Vietnamese Text	5	IALP 2011, Penang, Malaysia	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 03, Google Scholar: 04	/	115-118	2011
49	A Solution for Grouping Vietnamese Synonym Feature Words in Product Reviews	4	IEEE Asia-Pacific Conference on Services Computing 2011 (APSCC 2011), Jeju, Korea	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 01, Google Scholar: 02	/	503-508	2011
50	Improving Vietnamese Word Segmentation and POS Tagging using MEM with Various Kinds of Resources	3	Journal of Natural Language Processing, Japan	Khác		17/3	41-60	2010
51	XPath-Wrapper Induction for Data Extraction	3	IALP 2010 (Harbin, Heilongjiang China; December 28-30, 2010)	Scopus (KHTN-CN)	Google Scholar: 03	/	150-153	2010
52	Web Search Clustering and Labeling with Hidden Topics	5	ACM Transactions on Asian Language Information Processing (TALIP/TALLIP)	ISI (KHTN-CN)	Scopus: 17, Google Scholar: 26	8/3	12.1-12.40	2009
53	Vietnam Noun Phrase Chunking based on Conditional Random Field	4	The First International Conference on Knowledge and System Engineering (KSE), Hanoi, Vietnam, 2009	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 05, Google Scholar: 07	/	172-178	2009
54	An Experimental Study of Vietnamese Question Answering System	5	IALP 2009, Dec 7-9, 2009, Singapore	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 06, Google Scholar: 13	/	152-155	2009
55	An Experimental Study on Vietnamese POS tagging	4	International Conference on Asian Language Processing (IALP 2009), Dec 7-9, 2009, Singapore	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 11, Google Scholar: 20	/	23-27	2009
56	Using Cross-layer Heuristic and Network Coding to Improve Throughput in Multicast Wireless Mesh Networks	4	Information Networking (ICOIN 2008), Busan, Korea, January 23-25, 2008	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 03, Google Scholar: 10	/	1-5	2008

57	A pageranking based method for identifying characteristic genes of a disease	3	IEEE Proceeding of International Conference on Networking, Sensing and Control, 2008. ICNSC 2008, Sanya, China, 6-8 April 2008	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 03, Google Scholar: 05	/	496-1499	2008
58	Improving Vietnamese Word Segmentation by Integrating Different Knowledge Resources	3	The 2008 Empirical Methods for Asian Language Workshop (EMALP 2008), Hanoi, Vietnam, Dec. 13, 2008.	Khác		/	1-12	2008
59	Matching and Ranking with Hidden Topics towards Online Contextual Advertising	5	The 2008 IEEE/WIC/ACM International Conference on Web Intelligence (WI-08), Sydney, Australia	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 03, Google Scholar: 10	/	888-891	2008
60	Nghiên cứu, sử dụng mạng nơ-ron nhận tạo trong dự báo lưu lượng nước đến Hồ Hòa Bình trong mười ngày	2	Hội thảo quốc gia lần thứ XI “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT”	Khác		/	385-394	2007
61	Improve Performance of PageRank Computation with Connected-Component PageRank	3	International Journal of Natural Sciences and Technology	Khác		1/1	53-60	2006
62	User authentic Rating based on Email Networks	3	ICMOCCA2006	Khác		/	144-148	2006
63	A General Fuzzy-based Framework for Text Representation and its Application to Text Categorization	3	Lecture Notes on Artificial Intelligence (LNAI): The Third International Conference on Fuzzy Systems and Knowledge Discovery - FSKD 2006.	Scopus (KHTN-CN)		/4423	611-620	2006
64	Vietnamese Word Segmentation with CRFs and SVMs: An Investigation	5	The 20th Pacific Asia Conference on Language, Information and Computation (PACLIC20)	Scopus (KHTN-CN)	Scopus: 28, Google Scholar: 56	/	215-222	2006
65	A Maximum Entropy Model for Text Classification.	4	The International Conference on Internet Information Retrieval 2006, Hankuk Aviation University, Korea, Dec. 6, 2006.	Khác		/	34-139	2006
66	Thuật toán phân lớp Bayes và bài toán xác định ngưỡng trong máy tìm kiếm tiếng Việt Vinahoo	3	Tin học và Điều khiển học	Khác		21/2	151-161	2005

67	A New Measure for Attribute Selection	3	Proceedings of the Conference Hanoi, Vietnam 25 - 28 October 1999-US- ISBN:9810246560. Van, Do Long (Edt) /Ito, M. (Edt) /World Scientific Pub Co Inc Published 2005/12	Khác		/	131-140	2005
68	Bài toán lọc và phân lớp nội dung Web tiếng Việt với hướng tiếp cận Entropy cực đại	4	Hội thảo quốc gia lần thứ VIII “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT”	Khác		/	174-189	2005
69	Thuật toán ứng dụng mạng Bayes phân cụm dữ liệu phạm trù	4	Hội thảo quốc gia lần thứ VIII “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT&TT”	Khác		/	526-535	2005
70	Parallel Mining for Fuzzy Association Rules	2	Tin học và Điều khiển học	Khác		20/4	174-187	2004
71	Giải pháp tìm kiếm trang Web tương tự trong máy tìm kiếm VietSeek	3	Tin học và Điều khiển học	Khác		20/4	293-304	2004
72	A Model for Parallel Association Rules Mining from the Point of View of Rough Set	4	Proceedings of International Conference on East-Asian Language Processing and Internet Information Technology 2002 (EAPIIT 2002), Hanoi, Vietnam, January 8-11, 2002	Khác		2/	50-59	2002
73	A Knowledge Discovery Model in Fulltext Database	5	Proceedings of Workshop of International Joint Research “Parallel Computing, Data Mining and Optical Networks”, Japanese Advanced Institute of Science and Technology, February, 2001.	Khác		/	59-68	2001
74	Tập thô và đánh giá hệ thống tin nền	1	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội	Khác		12/3	13-18	1996
75	Tập thô trong bảng quyết định	1	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội	Khác		12/4	6-12	1996
76	Thuật toán tìm ngữ nghĩa của một term trong hệ thống tin	1	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội	Khác		3/	7-12	1987

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXX-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải NHÌ Giải thưởng Khoa học - Công nghệ 5 năm (2005-2010) Cụm công trình "Phát triển giải pháp và phần mềm tiện ích trong các hệ thống tìm kiếm tiếng Việt cho nhóm NC của PGS.TS. Hà Quang Thụy (TS. Đoàn Sơn, TS. Phan Xuân Hiếu, TS. Lê Anh Cường, ThS. NCS	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN	Không có, 29/12/2010	12

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Đề án đầu tư nâng cao năng lực ATTT tại Trường ĐHCN thực hiện Đề án "Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020" theo Quyết định 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
2	Dự án “Phát triển nguồn nhân lực cao cấp về công nghệ thông tin – truyền thông” của Trường ĐHCN tham gia vào Đề án nước mạnh về CNTT của ĐHQGHN	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
3	Báo cáo tự đánh giá Chương trình đào tạo đại học ngành CNTT tại Trường ĐHCN theo kiểm định AUN	Chủ trì	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
4	Chương trình đào tạo ngành HTTT chất lượng cao theo nhu cầu xã hội (Thông tư 23) định hướng Tích hợp dữ liệu và Phân tích kinh doanh	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
5	Chương trình đào tạo Thạc sỹ chuyên ngành An toàn thông tin	Chủ trì	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
6	Hoàn thiện Chương trình đào tạo đại học ngành HTTT theo chuẩn đầu ra (định hướng CDIO)	Chủ trì	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
7	Chương trình đào tạo đại học ngành Hệ thống thông tin (HTTT)	Chủ trì	Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
8	Chương trình đào tạo đại học ngành CNTT trong giai đoạn 1997-2007	Tham gia	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Khoa Công nghệ (ĐHQGHN), Trường Đại học Công nghệ (ĐHQGHN)
9	Chương trình đào tạo đại học ngành Tin học hệ chính quy không tập trung trong các năm 1993-1995	Tham gia	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội
10	Thành viên thực hiện đề tài cấp Nhà nước mã số KC 01-13/91-95 “Xây dựng chương trình đào tạo ngành Tin học” do Cố Giáo sư Nguyễn Đình Trí (Phó Hiệu trưởng Trường ĐHBK Hà Nội) là Chủ nhiệm đề tài	Tham gia	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội
11	Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo đại học ngành Tin học tại Trường ĐHTHHN trong các năm 1987-1990	Tham gia	Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐

- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày..... tháng..... năm 201...

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

..., ngày.....tháng.....năm 201...

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)